Nguyễn Thị Như Trang

Mail:nguyennhutrang0909@gmail.com

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu / trả lời các câu hỏi sau:**

***NHÀN***

*Một mai (1), một cuốc, một cần câu,*

*Thơ thẩn dầu ai (2) vui thú nào.*

*Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,*

*Người khôn, người đến chốn lao xao.*

*Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,*

*Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.*

*Rượu đến cội cây (3), ta sẽ uống,*

*Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao (4).*

(Theo Nguyễn Bỉnh Khiêm, *Tuyển tập thơ văn Nguyễn Bỉnh Khiêm*, NXB Văn học, Hà Nội, 2018, tr.53)

**Chú thích:**

*Nguyễn Bỉnh Khiêm (1491-1585) quê ở làng Trung Am, nay thuộc xã Lí Học, huyện Vĩnh Bảo, ngoại thành Hải Phòng, đỗ trạng nguyên (1535), làm quan dưới triều Mạc. Khi làm quan, ông dâng sớ vạch tội và xin chém đầu mười tám lộng thần. Vua không nghe, ông bèn cáo quan về quê, lập quán Trung Tân, dựng am Bạch Vân, lấy hiệu là Bạch Vân Cư Sĩ. Mặc dù về ở ẩn, Nguyễn Bỉnh Khiêm vẫn tham vấn cho triều đình nhà Mạc. Nguyễn Bỉnh Khiêm là nhà thơ lớn của dân tộc. Thơ ông thường mang đậm chất triết lí, giáo huấn, ngợi ca chí khí của kẻ sĩ, thú thanh nhàn, đồng thời phê phán những điều xấu xa trong xã hội.*

*(1) Mai: dụng cụ đào đất, xắn đất.*

*(2) Dầu ai: mặc cho ai. Dù ai có cách vui thú nào cũng mặc, tôi cứ thơ thẩn (giữa cuộc đời này).*

*(3) Cội cây: gốc cây.*

*(4) Hai câu 7 và 8 tác giả có ý dẫn điển Thuần Vu Phần uống rượu say nằm ngủ dưới gốc cây hòe, rồi mơ thấy mình ở nước Hòe An, được công danh phú quý rất mực vinh hiển. Sau bừng mắt tỉnh dậy thì hóa ra đó là giấc mộng, thấy dưới cành hòe phía Nam chỉ có một tổ kiến mà thôi. Từ đó điển này có ý: phú quý chỉ là một giấc chiêm bao.*

**Câu 1:** Văn bản trên được viết theo thể thơ nào? Dựa vào đâu mà em nhận diện được như vậy? (1,0 điểm)

**Câu 2:** Xác định cách gieo vần trong văn bản trên. (0,5 điểm)

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau: (1,5 điểm)

*Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,*

*Người khôn, người đến chốn lao xao.*

**Câu 4:** Qua văn bản tác giả muốn bộc lộ tình cảm, cảm xúc gì? (1,0 điểm)

**Câu 5:** Em hãy nêu cảm nhận, suy nghĩ của bản thân (khoảng 4 - 6 câu) về những nét độc đáo của văn bản trên.(2,0 điểm)

**PHẦN II: VIẾT (4,0 điểm)**

Dân tộc Việt Nam ta vốn có truyền thống “*tương thân tương ái*”, vì thế mà hằng năm có rất nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa đã được tổ chức. Em hãy viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội có ý nghĩa tích cực đối với cộng đồng mà em đã từng tham gia hoặc chứng kiến.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK2 - NGỮ VĂN 8**

**Năm học: 2023 – 2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Gợi ý đáp án** | **Điểm** |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU**  **(6,0 ĐIỂM)** | **Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể thơ nào? Dựa vào đâu mà em nhận diện được như vậy?**  - Thể thơ: Thất ngôn bát cú luật Đường.  - Dấu hiệu: Bài thơ có 8 câu, mỗi câu có 7 chữ. | **1,0** |
| **Câu 2:** **Chỉ ra cách gieo vần trong bài thơ.**  - Gieo vần: độc vận, vần chân, vần bằng | **0,5** |
| **Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:**  *Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,*  *Người khôn, người đến chốn lao xao.*  - Biện pháp tu từ: phép đối  - Tác dụng: khẳng định mong muốn xa lánh chốn quan trường hiểm ác, tìm về nơi vắng vẻ, sống hòa hợp với thiên nhiên của tác giả.  *=> HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, miễn sao đúng với nội dung, GV cân nhắc cho điểm.* | **1,5** |
| **Câu 4: Qua văn bản tác giả muốn bộc lộ tình cảm, cảm xúc gì?**  Qua văn bản, tác giả đề cao quan niệm sống nhàn, coi thường danh lợi, luôn giữ được tâm hồn thanh cao hòa hợp với thiên nhiên, đề cao lối sống của những nhà nho giáo giàu lòng yêu nước nhưng do hoàn cảnh nên phải sống ẩn dật.  *=> HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, miễn sao đúng với nội dung, GV cân nhắc cho điểm.* | **1,0** |
| **Câu 5: Hãy nêu cảm nhận của em (khoảng 4 - 6 câu) về văn bản trên.**  *Hình thức: Viết đủ số câu, không sai chính tả, ngữ pháp*  *Nội dung: Thể hiện được các ý sau:*  - Bài thơ là tiếng lòng của Nguyễn Bỉnh Khiêm về một cuộc sống nhiều niềm vui, an nhàn và thanh thản nơi đồng quê.  - Bài thơ đã khiến người đọc ngưỡng mộ và khâm phục cốt cách, tinh thần và phong thái của tác giả.  - Xem phú quý chỉ như hư vô, ông yêu nước nhưng yêu theo một cách thầm lặng nhất.  - Ông là một người yêu nước, thích sự thanh bình và coi trọng cốt cách xứng đáng là tấm gương đáng học hỏi.  *=> Đây là câu hỏi sáng tạo.* *Học sinh có thể chọn cách trả lời khác, miễn sao diễn đạt mạch lạc, thuyết phục thì GV cho điểm.* | **2,0** |
| **PHẦN II. VIẾT**  **(4,0 ĐIỂM)** |  | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | **0,5** |
| *b. Đảm bảo các yêu cầu sau:*   |  |  | | --- | --- | | Phần  mở bài | - Giới thiệu được hoạt động xã hội sẽ kể | | Phần  thân bài | - Hoạt động được kể lại theo ngôi thứ nhất.  - Nêu được những thông tin cơ bản về hoạt động.  - Kể lại chân thực các sự việc theo trình tự hợp lí.  - Sử dụng hợp lí yếu tố miêu tả hoặc biểu cảm, hoặc kết hợp cả hai yếu tố này. | | Phần  kết bài | - Khẳng định ý nghĩa của hoạt động. | | - Nêu được suy nghĩ, cảm nhận sâu sắc mà hoạt động gợi ra cho bản thân. | | **2,75** |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,25** |
| *e. Diễn đạt chặt chẽ, thuyết phục* | **0,5** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN TÂN PHÚ**  **TRƯỜNG THCS LÊ ANH XUÂN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK2**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**  **NĂM HỌC: 2023-2024** |

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:**

Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình giữa HK2 môn Ngữ văn 8 theo 2 nội dung: Đọc hiểu, Viết. Mục đích đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra tự luận.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:**

Hình thức đề kiểm tra: tự luận.

Cách tổ chức kiểm tra: cho học sinh làm bài kiểm tra tự luận trong 90 phút.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thơ | 0 | 2 | 0 | 2 | 0 | 1 | 0 | 0 | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***40*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**\*Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN TÂN PHÚ**  **TRƯỜNG THCS LÊ ANH XUÂN** | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK2**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**  **NĂM HỌC: 2023 – 2024** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung /Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo**  **mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Đọc hiểu** | Thơ luật  Đường | **Nhận biết:**  - Nhận biết được yếu tố thi luật của thơ luật Đường.  - Nhận biết được nét độc đáo của bài thơ qua hình ảnh, ngôn ngữ  - Nhận biết được nội dung, chủ đề của bài  - Nhận biết được phép đảo ngữ,câu hỏi tu từ trong thơ  **Thông hiểu:**  - Xác định được mạch cảm xúc, tình cảm, cảm xúc của tác giả, cảm hứng chủ đạo của người viết.  -Trình bày được ý nghĩa của phép đảo ngữ, câu hỏi tư từ trong bài thơ  - **Vận dụng**:  - HS trình bày tư tưởng, tình cảm của bản thân về hình ảnh, tư tưởng, tình cảm của bài thơ hoặc những thay đổi trong suy nghĩ,cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. | 2 | 2 | 1 |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một hoạt động xã hội. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* |
| **Tổng** | | |  | **2 TL** | **2TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20 %*** | ***40 %*** | ***30 %*** | ***10 %*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |